

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 30-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng

Ông Huỳnh Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST- HS, ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thanh Gi, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1984 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: khu phố 7, thị trấn Gi, huyện Gi, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến L (chết) và bà Trần Thị L sinh năm 1966; anh chị em ruột gồm có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1986; có vợ là Hồ Thị Ngọc B và có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án:

+ Vào ngày 07/6/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 11/HS-ST.

+ Vào ngày 07/9/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 17/HS-ST.

+ Vào ngày 26/7/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 61/HS-PT.

+ Vào ngày 23/10/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 06 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 195/HS-ST.

Tiền sự: Không; nhân thân: Có tiền án; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 26/02/2020 và bị tạm giữ hình sự. Đến ngày 03/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo La Thanh Ph (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1984 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Th, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn K sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1956; anh chị em ruột gồm có 05 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Vào ngày 28/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 35/2013/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/12/2017.

Tiền sự: Không; nhân thân: Có tiền án; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 27/02/2020 và bị tạm giữ hình sự. Đến ngày 04/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Đỗ Trọng Nh, sinh năm 1993. Có đơn xin vắng mặt.
2. Chị Đỗ Thị Thanh Tr, sinh năm 1990. Có đơn xin vắng mặt.
Cùng cư trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
3. Anh Huỳnh Thanh V, sinh năm 1972. Có đơn xin vắng mặt.
4. Chị Đặng Thị M, sinh năm 1973. Vắng mặt có lý do.
5. Bà Dương Thị Ch, sinh năm 1950. Vắng mặt có lý do.
Cùng cư trú: Ấp 1, xã Q, huyện T, tỉnh Long An.

* Người đại diện hợp pháp của chị Đặng Thị M, bà Dương Thị Ch là anh Huỳnh Thanh V theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2020.

6. Chị Trần Thị Mai L, sinh năm 1978. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp Phước T, xã Th, huyện B, tỉnh Long An.
7. Chị Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1989. Có mặt.
8. Anh Lê Văn Nh, sinh năm 1990. Vắng mặt có lý do.
Cùng cư trú: Khóm 1, phường 2, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

* Người đại diện hợp pháp của anh Lê Văn Nh là chị Lê Thị Hồng Th, theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2020.

9. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1987. Có mặt.
10. Chị Hầu Thị H, sinh năm 1992. Vắng mặt có lý do.

* Người đại diện hợp pháp của chị Hầu Thị H là anh Nguyễn Thanh Đ, theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2020.

11. Bà Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1964. Có mặt.

12. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964. Vắng mặt có lý do.

13. Chị Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 2002. Vắng mặt có lý do.

Cùng cư trú: Ấp Kh, xã Tr, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

* Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Anh Th là bà Nguyễn Ngọc Á, theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2020.

14. Anh Lâm Văn D, sinh năm 1984. Có đơn xin vắng mặt.

15. Bà Phan Thị Bé M, sinh năm 1973. Có đơn xin vắng mặt.

16. Ông Dương Văn Th, sinh năm 1971. Vắng mặt có lý do.

17. Anh Dương Tấn B, sinh năm 1997. Vắng mặt có lý do.

* Người đại diện hợp pháp của ông Dương Văn Th, anh Dương Tấn B là bà Phan Thị Bé M, theo văn bản ủy quyền ngày 27/5/2020.

18. Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1987. Vắng mặt có lý do.

19. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1985. Có mặt.

Cùng cư trú: Ấp Ng, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh.

* Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc H là anh Nguyễn Thành C, theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2020.

20. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960. Có đơn xin vắng mặt.

21. Anh Tô Ngọc X, sinh năm 1980. Vắng mặt có lý do.

22. Chị Thạch Thị Hoàng Th, sinh năm 1980. Có đơn xin vắng mặt.

Cùng cư trú: Khóm 1, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh.

* Người đại diện hợp pháp của anh Tô Ngọc X là chị Thạch Thị Hoàng Th, theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2020.

23. Chị Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1989. Có mặt.

24. Anh Nguyễn Văn Vũ Ph, sinh năm 1987. Vắng mặt có lý do.

* Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Vũ Ph là chị Nguyễn Ngọc Y, theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2019.

25. Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1984. Có đơn xin vắng mặt.

26. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1964. Có đơn xin vắng mặt.

27. Chị Hồ Thị Trúc H, sinh năm 1987. Có đơn xin vắng mặt.

28. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1986. Có đơn xin vắng mặt.

Cùng cư trú: Ấp B, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh.

* Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Tr là chị Hồ Thị Trúc H, theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2020.

29. Chị Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1983. Có đơn xin vắng mặt.

30. Anh Huỳnh Kim L, sinh năm 1978. Có đơn xin vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

31. Chị Lê Thị Hoàng O, sinh năm 1989. Có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Khóm IV, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

32. Anh Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1991. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Khóm II, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
33. Anh Trần Văn S, sinh năm 1991. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp B, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
34. Anh Võ Hoàng Th, sinh năm 1990. Có đơn xin vắng mặt.
35. Chị Hồng T, sinh năm 1989. Có đơn xin vắng mặt.
36. Anh Nguyễn Võ Nhật H, sinh năm 2006. Vắng mặt có lý do.

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Võ Nhật H là bà Võ Thị Lệ Q, sinh năm 1983 (mẹ ruột của H). Có đơn xin vắng mặt.

37. Anh Võ Thành Tr, sinh năm 1978. Có đơn xin vắng mặt.
38. Chị Dương Thị Cẩm Gi, sinh năm 1988. Có đơn xin vắng mặt.
Cùng cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
39. Chị Võ Thị D, sinh năm 1988. Có đơn xin vắng mặt.
40. Anh Tô Trí Th, sinh năm 1991. Có đơn xin vắng mặt.
41. Anh Tô Đức Tr, sinh năm 1999. Có đơn xin vắng mặt.
Cùng cư trú: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
42. Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1981. Có mặt.
43. Chị Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1983. Có đơn xin vắng mặt.
44. Ông Trần Văn T, sinh năm 1968. Có đơn xin vắng mặt.
45. Bà Trần Thị Tú Th, sinh năm 1970. Có đơn xin vắng mặt.
46. Anh Trần Hoài N, sinh năm 1995. Có đơn xin vắng mặt.
Cùng cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
47. Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1964. Có đơn xin vắng mặt.
48. Anh Nguyễn Quốc S, sinh năm 1973. Có mặt.
Cùng cư trú: Ấp V, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
49. Anh Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1983. Có đơn xin vắng mặt.
50. Chị Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1983. Có đơn xin vắng mặt.
Cùng cư trú: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
51. Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1981. Có mặt.
52. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973. Có đơn xin vắng mặt.
Cùng cư trú: Ấp Ch, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
53. Anh Trần Hoàng N, sinh năm 1982. Có đơn xin vắng mặt.
54. Anh Trần Anh Ph, sinh năm 1986. Có đơn xin vắng mặt.
55. Chị Tiêu Thị Hồng Th, sinh năm 2002. Có đơn xin vắng mặt.
56. Bà Lâm Thị H, sinh năm 1975. Có đơn xin vắng mặt.
Cùng cư trú: Ấp Tr, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Thân Văn S, sinh năm 1979. Có đơn xin vắng mặt.

- Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.
2. Anh Lê Thanh B, sinh năm 1986. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Long An.
3. Anh Lê Tấn L, sinh năm 1992. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Số 140 Nguyễn Minh Đườn, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.
4. Anh Lê Văn Nh, sinh năm 1976. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
5. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1978. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.
6. Anh Thái Thanh Th, sinh năm 1985. Vắng mặt không có lý do.
Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.
7. Anh Nguyễn Hồng T (T), sinh năm 1983. Vắng mặt không có lý do.
Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.
8. Anh Vy Thanh Nh, sinh năm 1994. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Khóm 6, phường 7, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh.
9. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1990. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
10. Anh Trương Hoàng Kh (Lý C), sinh năm 1993. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Khóm 8, phường 7, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh.
11. Chị Dương Thị Cẩm V, sinh năm 1986. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
12. Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1994. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
13. Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1979. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Khóm 1, phường 3, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh.
14. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1984. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Khóm 1, phường 9, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2019, bị cáo Nguyễn Thanh Gi gặp và quen biết với bị cáo La Thanh Ph tại nhà trọ của người bạn tên C (không rõ lai lịch) ở quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng cuối tháng 11/2019, do cần tiền để mua ma túy đã sử dụng và tiêu xài cá nhân làm nguồn sống chính nên bị cáo Gi rủ bị cáo Ph đi trộm cắp tài sản, bị cáo Ph đồng ý. Bị cáo Ph là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Gi ngồi sau quan sát, khi đi bị cáo Gi có mang theo một cây kiếm bằng kim loại, nếu lần nào không có mang theo kiếm thì bị cáo Gi sử dụng các dụng cụ có

sẵn tại nhà các bị hại như: dao, kéo, lưỡi hái để cắt song cửa sổ và mở cửa đột nhập vào bên trong để lấy trộm tài sản (có tài sản gì thì lấy tài sản đó). Khi bị cáo Gi thấy nhà nào vắng vẻ, có tài sản, thuận tiện cho việc đột nhập, tẩu thoát thì bị cáo Gi xuống xe đi bộ đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản và kêu bị cáo Ph điều khiển xe đi nơi khác để tránh sự chú ý, khi nào trộm xong bị cáo Gi điện thoại cho bị cáo Ph đến rước về.

Với thủ đoạn như trên, bị cáo Gi và bị cáo Ph thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, huyện Ch, thị xã D, tỉnh Trà Vinh và huyện T, huyện B, huyện C, tỉnh Long An. Riêng bị cáo Ph còn phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại huyện C, tỉnh Long An. Cụ thể như sau:

Trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh tổng cộng 11 vụ (trong đó bị cáo Gi và bị cáo Ph cùng thực hiện 10 vụ, bị cáo Gi thực hiện riêng 01 vụ):

Lần 1 và lần 2: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/12/2019 bị cáo Ph điều khiển xe mô tô loại xe Wave màu xanh, mang biển số 66 của bị cáo Gi (bị cáo không nhớ rõ biển số, xe này bị cáo Gi để ở nhà trọ tại xã L, huyện C, tỉnh Long An, không quản lý được) chở bị cáo Gi đến khu vực ấp Tr, xã K, huyện C. Bị cáo Gi cắt song cửa sổ đột nhập vào nhà bà Lâm Thị H lấy trộm tài sản của Tiêu Thị Hồng Th (con ruột bà H) số tiền Việt Nam 13.000.000 đồng và tiền Canada là 50 đô la.

Liên sau đó, bị cáo Gi tiếp tục đột nhập vào nhà của anh Trần Anh Ph (cặp sân nhà bà H) lấy trộm 01 Ipad mini 2, màu trắng bạc, nhãn hiệu Apple của anh Ph, 01 điện thoại di động Samsung GT-E1200T màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Airblade, biển số 84E1-244.76 của anh Trần Hoàng N (anh ruột Ph) thì mở cửa nhà sau, dẫn xe tẩu thoát.

Tài sản trộm được, bị cáo Gi chia cho bị cáo Ph 01 cái Ipad, 01 điện thoại di động Samsung GT-E1200T và tiền Việt Nam 300.000đ, còn xe Airblade, biển số 84E1-244.76 bị cáo Gi điều khiển lên thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Sau khi tiêu xài hết số tiền trộm được, bị cáo Gi bán xe Airblade cho Nguyễn Hồng T (T) được 8.000.000đ lấy tiền chơi game bắn cá, mua ma túy đá sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được 01 Ipad, 01 điện thoại Samsung GT-E1200T trao trả cho bị hại, riêng xe mô tô Airblade biển số 84E1-244.76 không thu hồi được.

Tại công văn số 1130 ngày 10/8/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam - chi nhánh tỉnh Trà Vinh: Xác định tỷ giá từ ngày 12/12 đến ngày 18/12/2019 thì giá 01 ngoại tệ CAD (Đô la Canada) là 17.501,32 VNĐ nên 50 đô la Canada là 875.066 VNĐ. Như vậy, tổng tài sản thiệt hại của Tiêu Thị Hồng Th (con ruột bà H) là 13.875.066 đồng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 21/KL.HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: trị giá tài sản thiệt hại 01 Ipad mini 2 màu trắng bạc, nhãn hiệu Apple là 3.000.000đ; 01 điện thoại di động Samsung GT-E1200T màu trắng là 150.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại

Airblade màu đen, biển số 84E1- 244.76 là 18.200.000đ. Tổng tài sản thiệt hại nhà anh Trần Anh Ph là 21.350.000 đồng.

Lần 3 và lần 4: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 30/12/2019 bị cáo Ph điều khiển xe mô tô biển số 66 (xe như nêu trên) chở bị cáo Gi đến khu vực ấp M, xã V, huyện C. Bị cáo Gi đột nhập vào nhà anh Nguyễn Thanh Ng lấy trộm tài sản gồm tiền Việt Nam 10.000.000đ, 01 điện thoại di động OPPO G7, 01 đồng hồ đeo tay nữ và 01 đồng hồ điện tử, sau đó tẩu thoát ra ngoài và đi bộ theo quốc lộ 53.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, bị cáo Gi tiếp tục đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Quốc S tại ấp V, xã V, huyện C lấy trộm tài sản của anh S gồm 01 điện thoại di động Samsung J5, 01 máy Laptop SONY VAIO, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HALEI, tiền Việt Nam 1.800.000đ, 01 xe SH 125i màu trắng, biển số 84E1-089.43 và 01 mũ bảo hiểm hiệu BOPA. Sau đó bị cáo Gi mở cửa trước dẫn xe chạy lên thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Trên đường đi bị cáo Gi điện thoại cho bị cáo Ph kêu Ph và L (em vợ bị cáo Gi) cùng đi lên B. Khi đến thị trấn B, bị cáo Gi đưa cho L máy Laptop và kêu L bán lấy tiền tiêu xài, còn bị cáo Ph điều khiển xe SH vừa trộm được chở bị cáo Gi lên Thành phố H bán được 18.000.000đ, tài sản trộm được đã tiêu xài hết.

Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản. Đối với người thanh niên tên L là em vợ của bị cáo Gi đã bỏ địa phương, không xác định được địa chỉ nên không làm việc được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL.HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO G7 là 1.500.000đ; 01 đồng hồ nữ là 1.380.000đ; 01 đồng hồ điện tử là 210.000đ. Tổng tài sản định giá là 3.090.000đ. Tổng tài sản mà nhà anh Nguyễn Thanh Ng bị thiệt hại là 13.090.000đ.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 22/KL.HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: trị giá 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH125i, màu trắng, biển số 84E1-089.43 là 48.000.000đ; 01 laptop hiệu SONY VAIO là 5.000.000đ; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J5 là 900.000đ; 01 đồng hồ nhãn hiệu HALEI là 650.000đ; 01 mũ bảo hiểm hiệu BOPA là 30.000đ. Tổng tài sản định giá là 54.255.000đ. Tổng tài sản thiệt hại của anh Nguyễn Quốc S là 56.055.000đ.

Lần 5 và lần 6: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/01/2020 bị cáo Ph điều khiển xe Wave màu xanh biển số 63 (bị cáo không nhớ rõ biển số, xe này bị cáo Ph đã cầm cho người khác, không quản lý được) chở bị cáo Gi đến ấp La B, xã L, huyện C. Bị cáo Gi đột nhập vào nhà chị Huỳnh Thị Bích L lấy trộm 01 máy laptop hiệu Acer, tiền Việt Nam 3.940.000đ, thì tẩu thoát ra ngoài và tiếp tục đột nhập vào nhà anh Trần Văn T (cặp vách nhà chị L) lấy trộm tài sản gồm 01 laptop hiệu Asus, 01 xe Future biển số 84E1-047.44 và tiền Việt Nam 254.000đ, xong mở cửa sau dẫn xe tẩu thoát.

Bị cáo Gi liên hệ bị cáo Ph rồi cả hai cùng lên thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Bị cáo Gi giao 02 laptop trộm được cho bị cáo Ph và L em vợ Gi đi bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Gi cho Ph 800.000đ và mua 3.000.000đ ma túy đá giao cho Ph

mang về nhà cất giữ để Gi và Ph sử dụng chung. Sau khi tiêu xài hết số tiền trộm được bị cáo Gi bán xe Future cho anh Lê Văn Nh, sinh năm 1976, ngụ ấp 4, xã Lo, huyện C, tỉnh L với số tiền hơn 03 triệu đồng để lấy tiền tiêu xài và chơi game bắn cá cho đến hết.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được 01 xe Future biển số 84E1-047.44 trao trả cho anh Trần Văn T, số tài sản còn lại không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL.HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: trị giá 01 laptop nhãn hiệu Acer là 4.000.000đ. Tổng tài sản thiệt hại chung của nhà chị Huỳnh Thị Bích L là 7.940.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL.HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: trị giá 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE biển số 84E1-047.44 là 17.750.000đ; 01 laptop nhãn hiệu Asus là 2.500.000đ. Tổng tài sản định giá là 20.250.000đ. Tổng tài sản thiệt hại chung nhà ông Trần Văn T là 20.504.000đ.

Lần thứ 7: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 12/01/2020 bị cáo Ph điều khiển xe Wave biển số 63 (xe như nêu trên) chở bị cáo Gi đến ấp L, xã H, huyện C. Bị cáo Gi đột nhập vào nhà anh Tô Trí Th lấy trộm tài sản của anh Th 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng; lấy trộm tài sản của chị Đỗ Thị D số tiền 26.000.000đ, 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 3,7chỉ, 01 vòng đeo tay bằng vàng 18k trọng lượng 2,6chỉ, 01 nhẫn trẻ em loại vàng 18k trọng lượng 0,26chỉ, 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng, 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng; lấy trộm tài sản của anh Tô Đức Tr 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 cái áo khoác nam. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo Gi tẩu thoát ra ngoài.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng trao trả cho chị Đỗ Thị D, số tài sản còn lại không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL.HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: trị giá 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng là 4.000.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng là 3.500.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng là 3.500.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng là 6.000.000đ; 01 dây chuyền 18k 3,7 chỉ là 11.988.000đ; 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18k 2,6 chỉ là 7.826.000đ; 01 chiếc nhẫn trẻ em vàng 18k 0,26 chỉ là 782.600đ; 01 áo khoác nam là 50.000đ. Tổng tài sản định giá là 37.646.600đ. Tổng tài sản thiệt hại tại nhà của ông Tô Trí Th là 63.646.600đ.

Lần thứ 8 (một mình bị cáo Gi thực hiện): Khoảng 03 giờ ngày 14/01/2020, bị cáo Gi một mình đi bộ đến nhà của anh Nguyễn Thanh C cấp nhà thờ V thuộc ấp Ch, xã V, huyện C, bị cáo Gi leo qua cổng rào rồi dùng tay mở chốt cửa nhà sau đột nhập vào bên trong lấy trộm của anh C 01 điện thoại Iphone 4; 01 chiếc nhẫn nam, loại vàng 18k 02chỉ và tiền Việt Nam 2.600.000đ; lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh T 01 điện thoại di động Nokia 3.1 plus, rồi mở cửa trước tẩu thoát ra ngoài. Sau đó, bị cáo Gi đón xe khách đi lên thị trấn Bến Lức tiêu xài và chơi game bắn cá hết số tiền trộm được, bị cáo Gi mang chiếc nhẫn trộm được

bán tại tiệm vàng Kim Phước, của ông Thân Văn S, được số tiền 5.000.000đ, lấy tiền bị cáo Gi tiếp tục chơi game bắn cá và tiêu xài cho đến hết số tiền đó. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL.HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3.1 plus là 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 là 500.000đ; 01 nhẫn nam, loại vàng 18k 02 chỉ là 6.020.000đ. Tổng tài sản định giá là 7.520.000đ. Tổng tài sản thiệt hại tại nhà anh Nguyễn Thanh C là 10.120.000đ.

Lần thứ 9: Khoảng 03 giờ ngày 09/02/2020 bị cáo Ph điều khiển xe mô tô Sirius biển số 62H1-129.75 (xe này bị cáo Gi lấy trộm ở huyện B, tỉnh Long An, đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện C quản lý, sau đó bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B và đã trao trả cho bị hại), chở bị cáo Gi đến ấp T, xã M. Bị cáo Gi đột nhập vào nhà anh Võ Hoàng Th lấy trộm của vợ chồng anh Th số tiền 13.000.000đ; 01 điện thoại Samsung; lấy trộm của em Nguyễn Võ Nhật H 01 điện thoại OPPO; lấy trộm của vợ chồng anh Võ Thành Tr, Dương Thị Cẩm Gi 01 xe Furute biển số 84E1-361.96. Sau đó, bị cáo Gi mở cửa trước dẫn xe vừa trộm ra ngoài, chạy về nhà bị cáo Ph tẩu thoát.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Furute biển số 84E1- 361.96 trao trả cho anh Tr, số tài sản còn lại không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL.HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: trị giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Furute, biển số 84E1- 361.96 là 28.400.000đ; 01 điện thoại di động Samsung là 800.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là 800.000đ. Tổng tài sản định giá là 30.000.000đ. Tổng tài sản thiệt hại tại nhà anh Võ Hoàng Th là 43.000.000đ.

Lần 10 và lần 11: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/02/2020 bị cáo Ph điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 62H1-129.75 chở bị cáo Gi đến ấp V, xã V, huyện C. Bị cáo Gi đột nhập vào nhà ông Huỳnh Văn N lấy trộm được 01 đồng hồ hiệu LONGINES và số tiền 600.000đ, sau đó tẩu thoát ra ngoài và điện thoại cho bị cáo Ph đến rước.

Bị cáo Ph điều khiển xe tiếp tục chở bị cáo Gi ra hướng thị trấn Mỹ Long để trộm cắp tài sản, trên đường đi Gi đưa đồng hồ vừa trộm được cho bị cáo Ph cất giữ. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày khi đến ấp B, xã M, huyện C, bị cáo Gi xuống xe lên lúc đột nhập vào tiệm làm tóc của chị Lê Thị Hoàng O, bị cáo Gi lục soát tìm thấy chùm chìa khóa của chị O trong túi áo treo trên tường nhà, lấy mở cửa phòng làm tóc, quan sát thấy trong phòng làm tóc có Camera nên bị cáo Gi dùng cây chổi quét nhà và dùng chai nước sơn có sẵn trong phòng làm tóc che khuất camera lại. Bị cáo Gi lục tìm tài sản và lấy được 01 máy Laptop nhãn hiệu Dell, 01 tông đơ cắt tóc, 02 đồng hồ, một số nữ trang bằng kim loại màu vàng, tiền Việt Nam 700.000đ, 02 đô la Mỹ (USD), 100 đài tệ Đài Loan và 1000 Yên Nhật, sau đó, bị cáo Gi mở cửa sau đi ra ngoài và điện thoại kêu bị cáo Ph lại rước về. Khi về nhà của bị cáo Ph, cả hai kiểm tra lại số tài sản vừa trộm được, bị cáo Gi đưa số nữ trang bằng kim loại màu vàng cho bị cáo Ph cất giữ. Sau khi kiểm tra tài sản

xong, bị cáo Ph tiếp tục điều khiển xe mang biển số 62H1-129.75 chở bị cáo Gi mang theo laptop trộm được lên nhà trọ 89 thuộc ấp V, xã L, thành phố Tr cầm cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th (chủ nhà trọ) được số tiền 3.000.000 đồng, sau đó mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C điều tra, xác minh làm rõ, tiến hành giữ, bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh Gi và La Thanh Ph. Khi thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Thanh Gi, Cơ quan điều tra tạm giữ tiền Việt Nam 3.183.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu SENDAS, 01 cây dao xếp, 01 tờ tiền Nhật mệnh giá 1000 Yên, 01 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 100 TWD, 01 tờ tiền đôla Mỹ mệnh giá 02 USD, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 bóp da màu nâu, 03 tờ biên nhận của cửa hàng điện thoại di động Bảo Ngọc. Khi thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo La Thanh Ph, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 02 điện thoại di động (01 cái hiệu OPPO, 01 cái hiệu Nokia), 01 đồng hồ đeo tay hiệu LONGINES, 01 cây kiềm, 01 cái bóp nâu hiệu NIKE và một số giấy tờ có liên quan tại nhà trọ Sao Đêm 2, thuộc xã L, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh.

Khám xét nhà của bị cáo La Thanh Ph tại ấp Th, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng; 06 chiếc vòng bản dẹp bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng; 01 vòng bằng kim loại màu vàng có đính nhiều hạt tròn; 02 chiếc bông tay bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình thánh giá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL.HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: trị giá 01 đồng hồ đeo tay nam, nhãn hiệu LONGINES là 112.000đ. Tổng tài sản thiệt hại tại nhà ông Huỳnh Văn N là 712.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 1854/C09B ngày 25/3/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 06 chiếc vòng bản dẹp, bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 47,5047 gam, có thành phần chính là đồng (hàm lượng 67,9%), kẽm (hàm lượng 32%);

- 01 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt tròn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 6,2307 gam, có thành phần chính là bạc (hàm lượng 92,7%), đồng (hàm lượng 7,3%);

- 01 vòng bản tròn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 8,0110 gam, có thành phần chính là đồng (hàm lượng 95,4%);

- 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt đá trắng nhỏ, trong đó có 01 chiếc không có khoen khóa, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) là 1,9604 gam, có thành phần chính là Niken (hàm lượng 82,8%), Đồng (hàm lượng 17%);

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 10,0018 gam, có thành phần chính là Đồng (hàm lượng 99,9%);

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình thánh giá, khối lượng 1,4200 gam, có thành phần chính là đồng (hàm lượng 70,4%), kẽm (hàm lượng 29,6%);

- 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 4,0071 gam, có thành phần chính là bạc (hàm lượng 99,24%).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL.HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: tổng trị giá tài sản gồm: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu KEDEAR; 01 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu SENDAS; 01 tông đơ cắt tóc và một số trang sức bằng kim loại màu vàng nêu trên là 1.049.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL.HĐĐG ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: trị giá 01 laptop hiệu Dell là 3.500.000đ.

Tại Công văn số 446 ngày 31/3/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Trà Vinh xác định: ngày 24/02/2020 tỷ giá 01 đô la Mỹ (USD) quy đổi được 23.243 VNĐ, 02 USD là 46.486 VNĐ; giá 01 ngoại tệ JPY (Yên Nhật) là 210,8 VNĐ, 1000 Yên Nhật là 210.800 đồng; giá 01 ngoại tệ TWD (Đài tệ Đài Loan) là 771 VNĐ, 100 đài tệ Đài Loan là 77.100đ.

Tổng tài sản thiệt hại tại nhà chị Lê Thị Hoàng O là 5.583.386đ.

Như vậy tổng tài sản thiệt hại trong các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C là 255.876.052đ, trong đó bị cáo Gi và bị cáo Ph cùng thực hiện 10 vụ với tổng tài sản thiệt hại là 245.756.052đ; một mình bị cáo Gi thực hiện 01 vụ với tài sản thiệt hại là 10.120.000đ.

Ngày 03/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh Gi và La Thanh Ph về tội Trộm cắp tài sản, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh tạm giam cho đến nay.

Ngày 05/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên địa bàn huyện Ch, tỉnh Trà Vinh bị cáo Gi và bị cáo Ph cùng thực hiện 10 vụ:

Lần 01, lần 02, lần 03: Khoảng 01 giờ ngày 02/02/2020 bị cáo P điều khiển xe mô tô loại xe Wave màu xanh của bị cáo Ph (xe này bị cáo Ph đã bán cho người khác, không quản lý được) chở bị cáo Gi đến khu vực ấp Ng, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Gi xuống xe, sau đó đột nhập vào nhà anh Lâm Văn D lấy trộm được 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng, rồi bỏ đi.

Khoảng 10 phút sau bị cáo Gi đến nhà chị Phan Thị Bé M gần đó, đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 điện thoại Iphone 7; 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 5,560 chỉ, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18k trọng lượng 1,522 chỉ và tiền Việt Nam 700.000đ. Sau khi lấy được tài sản bị cáo Gi mở cửa sau thoát ra ngoài.

Bị cáo Gi tiếp tục đi bộ khoảng 15 phút sau đến nhà anh Nguyễn Thành C gần đó, đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 điện thoại Samsung S5 màu đen, 01 điện thoại Samsung S7 màu trắng, 01 xe Sirius đỏ đen, biển số 84 H9-2504, tiền Việt Nam 8.500.000đ.

Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo Gi điện thoại cho bị cáo Ph biết và cả hai mang xe trộm được đến cầm cho chị Th chủ nhà trọ 89, thuộc xã L, thành phố Tr được số tiền 6.000.000đ chia nhau tiêu xài. Bị cáo Gi cho bị cáo Ph 01 điện thoại Iphone 7, 01 điện thoại Samsung S7 màu trắng, 01 điện thoại Nokia màu đen, còn lại 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng bị cáo Gi bán cho một thanh niên không rõ tên, địa chỉ khi bị cáo đang chơi game bắn cá ở thị trấn B và 01 điện thoại Samsung S5 màu đen bị cáo Gi đưa cho người bạn tên T ở thị trấn B để trừ nợ mua ma túy đá thiếu trước đó. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ch không thu hồi được tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Ch, kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng trị giá 1.000.000đ. Tài sản thiệt hại tại nhà anh Lâm Văn D là 1.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Ch, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 7 trị giá 800.000đ; 01 điện thoại di động Nokia, loại bàn phím màu trắng đen có giá trị 0đ; 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 5,560 chỉ, trị giá 17.041.400đ; 01 chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 1,522 chỉ, trị giá 4.398.580đ. Tổng tài sản định giá là 22.239.980đ. Tài sản thiệt hại tại nhà Phan Thị Bé M là 22.939.980đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S5 màu đen, trị giá 300.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 màu trắng, trị giá 500.000đ; 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 84H9-2504, trị giá 10.000.000đ. Tổng tài sản định giá là 10.800.000đ. Tổng tài sản thiệt hại tại nhà anh Nguyễn Thành C là 19.300.000đ.

Lần 04, lần 05 và lần 06: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/02/2020 bị cáo Phương điều khiển xe Sirius biển số 62H1-129.75 chở bị cáo Gi đến khu vực khóm 1, thị trấn Ch, bị cáo Gi xuống xe, sau đó đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn Đ lấy trộm được 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng và tiền Việt Nam 500.000đ, bị cáo thoát ra ngoài.

Tiếp tục, bị cáo Gi đi bộ đến nhà chị Thạch Thị Hoàng Th gần đó, đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 điện thoại bàn phím nhãn hiệu Viettell màu đen và tiền Việt Nam 4.500.000đ.

Bị cáo Gi tiếp tục đi bộ đến nhà chị Huỳnh Thị Thu Th ngụ ấp B, xã Đ, huyện Ch, bị cáo Gi đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 điện thoại Oppo A5S màu đen, 01 cục sạc pin, 01 điện thoại Oppo F1S màu vàng, 01 máy laptop hiệu Asus màu đen, 01 cục sạc và tiền Việt Nam 300.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã thu hồi được 01 Laptop Asus màu đen và 01 cục sạc máy tính Latop, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đen trao trả cho bị hại Huỳnh Thị Thu Th. Số tài sản còn lại không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng trị giá 300.000đ. Tài sản thiệt hại tại nhà Nguyễn Văn Đ là 800.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 điện thoại di động bàn phím hiệu Viettel màu đen, có giá trị 00 đồng. Tài sản thiệt hại tại nhà Thạch Thị Hoàng Th là 4.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 Laptop Asus màu đen và 01 cục sạc máy tính Latop trị giá 2.000.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đen trị giá 1.000.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng, trị giá 500.000đ. Tổng tài sản định giá là 3.500.000đ. Tài sản thiệt hại tại nhà Huỳnh Thị Thu Th là 3.800.000đ.

Lần 07, lần 08, lần 09 và lần 10: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/02/2020 bị cáo Ph điều khiển xe Sirius biển số 62H1-129.75 chở bị cáo Gi đến khu vực ấp B, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Gi tiếp cận đột nhập vào nhà chị Nguyễn Ngọc Y lấy trộm được tài sản gồm: 01 máy tính bàn màu trắng hiệu Huawei; 01 điện thoại Iphone 4, màu trắng đen; 01 điện thoại Nokia nắp trượt, bàn phím màu đen; 01 túi sách học sinh và tiền Việt Nam 120.000đ.

Tiếp đó, bị cáo Gi đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Như Y gần đó, đột nhập vào bên trong lấy trộm được tài sản gồm: 01 điện thoại Samsung A9, 01 điện thoại bàn phím hiệu Masstel màu đen, tiền Việt Nam 5.500.000đ.

Sau khi tẩu thoát ra ngoài, bị cáo Gi đi đến nhà ông Nguyễn Văn X gần đó đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Mobile, bàn phím màu đỏ và tiền Việt Nam 300.000đ.

Tiếp tục, bị cáo Gi đi bộ đến nhà chị Hồ Thị Trúc H, đột nhập vào bên trong lấy trộm được tài sản 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng, 01 điện thoại Nokia bàn phím, tiền Việt Nam 126.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả cho chị Hồ Thị Trúc H 01 điện thoại Nokia bàn phím. Số tài sản còn lại không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 máy tính bàn hiệu Huawei màu trắng trị giá 800.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng đen, 01 điện thoại di động Nokia nắp trượt bàn phím màu đen và 01 túi xách học sinh màu đen, trị giá 0đ. Tổng tài sản định giá 800.000đ. Tài sản thiệt hại tại nhà chị Nguyễn Ngọc Y là 920.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 trị giá 5.000.000đ; 01 điện thoại di động màn hình trắng đen hiệu Masstel trị giá 0đ. Tổng tài sản định giá là 5.000.000đ. Tài sản thiệt hại tại nhà Nguyễn Thị Như Y là 10.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 điện thoại di động màn hình trắng đen hiệu Mobile, trị giá 0đ. Tài sản thiệt hại nhà ông Nguyễn Văn X là 300.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng đồng, trị giá 300.000đ; 01 điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia trị giá 0đ. Tổng tài sản định giá là 300.000đ. Tài sản thiệt hại tại nhà chị Hồ Thị Trúc H là 426.000đ.

Như vậy, tổng tài sản thiệt hại trong 10 vụ trộm cắp tài sản do bị cáo Gi và bị cáo Ph cùng thực hiện trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là 64.485.980đ.

Trên địa bàn thị xã D, tỉnh Trà Vinh:

Lần 01 (bị cáo Gi thực hiện cùng với Tr): Khoảng 01 giờ ngày 27/11/2019, Trần Đ điều khiển xe Wave biển số 66 (xe như nêu trên) chở bị cáo Gi đến khu vực khóm 1, phường 2, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Gi đi bộ tiếp cận và đột nhập vào nhà chị Lê Thị Hồng Th lấy trộm được tài sản gồm: 01 xe mô tô loại Sirius biển số 84F1-125.36; 02 chiếc lắc vàng 18k trọng lượng 2,5 chỉ; 02 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 1,5 chỉ; 01 điện thoại di động Oppo A1 và tiền Việt Nam 3.550.000đ. Sau khi trộm xong bị cáo Gi điện thoại cho Đ đến rút về nhà Đ. Tài sản trộm được bị cáo Gi tiêu xài hết.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Trà Vinh không thu hồi được tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Duyên Hải, kết luận: 01 xe Sirius biển số 84F1- 125.36 trị giá 8.050.000đ; 02 chiếc lắc vàng 18k trọng lượng 2,5 chỉ và 02 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 1,5 chỉ trị giá là 11.036.000đ; 01 điện thoại di động OPPO A1, màn hình cảm ứng trị giá 897.000đ. Tổng tài sản định giá là 19.983.000đ. Tài sản thiệt hại tại nhà chị Lê Thị Hồng Th là 23.533.000đ.

Lần 02 và lần 03 (bị cáo Gi và bị cáo Ph cùng thực hiện): Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/02/2020 bị cáo Ph điều khiển xe mô tô loại Ecxiter, biển số 68P1-517.35 của Bùi Hữu Ch, ngụ ấp Ng, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh chở bị cáo Gi đến khu vực ấp Kh, xã Tr, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Gi xuống xe đến tiếp cận, đột nhập vào nhà anh Nguyễn Thanh Đ lấy trộm được tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 01 cục sạc Iphone và 01 cục sạc Samsung, rồi tẩu thoát ra ngoài.

Bị cáo Gi tiếp tục đột nhập vào nhà chị Nguyễn Ngọc Á gần đó lấy trộm được tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bật nắp; tiền Việt Nam 3.100.000đ, 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 3,5chỉ và mặt dây chuyền vàng 18k trọng lượng 0,5chỉ, xong bị cáo điện thoại cho bị cáo Ph điều khiển xe chở về nhà trọ 89 thuộc ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh. Tài sản trộm được cả hai bị cáo tiêu xài hết.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Trà Vinh không thu hồi được tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Duyên Hải, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 3,5 chỉ và 01 mặt mẽ đai vàng 18k trọng lượng 0,5 chỉ trị giá là 11.440.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bật nắp, trị giá 1.020.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 5S, 01 cục sạc Iphone và 01 cục sạc Samsung, trị giá 1.537.000đ. Tổng tài sản định giá là 13.997.000đ. Do đó, tài sản thiệt hại tại nhà anh Nguyễn Thanh Đ là 1.537.000đ; tài sản thiệt hại tại nhà bà Nguyễn Ngọc Á là 15.560.000đ.

Như vậy, tổng tài sản thiệt hại trong các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Duyên Hải, do bị cáo Gi thực hiện như nêu trên là 40.630.000đ, trong đó bị cáo Gi và Trần Đ cùng thực hiện 01 vụ với tài sản thiệt hại là 23.533.000đ; bị cáo Gi, bị cáo Ph cùng thực hiện 02 vụ với tài sản thiệt hại là 17.097.000đ.

Đối với Trần Đ, hiện nay đã bỏ địa phương không rõ địa chỉ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Trên địa bàn huyện B, tỉnh Long An, do bị cáo Gi thực hiện:

Khoảng 01 giờ ngày 06/02/2020 sau khi chơi game bắn cá hết tiền, bị cáo Gi một mình đi bộ quan sát và đột nhập vào nhà chị Trần Thị Mai L thuộc ấp Ph, xã Th, huyện B, tỉnh Long An, lấy trộm được tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số 62N1-061.95; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen và tiền Việt Nam 2.300.000đ. Sau khi lấy trộm tài sản bị cáo Gi đã tiêu xài hết.

Cơ quan điều tra thu hồi được xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số 62N1-061.95 trao trả cho chị Trần Thị Mai L. Số tài sản còn lại không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, kết luận: 01 xe mô tô loại Sirirus màu đỏ đen, biển số 62N1-061.95, trị giá 10.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu đen, trị giá 6.500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoNeo 7 màu đen, trị giá 1.250.000đ. Tổng tài sản định giá 17.750.000đ. Tổng tài sản thiệt hại tại nhà chị Trần Thị Mai L là 20.050.000đ.

Trên địa bàn huyện C, tỉnh Long An, bị cáo Gi phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo Ph phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 17/02/2020, một mình bị cáo Gi đi bộ đến khu vực ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An, đột nhập vào nhà ông Đỗ Chí D lấy trộm tài sản gồm: 01 xe mô tô loại Sirius Fi màu đen, biển số 62L1-385.19 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91C màu đen của anh Đỗ Trọng Nh; lấy trộm 01 xe mô tô loại Vision, màu đỏ nâu, biển số 62L1-560.79 và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar Jumbo S2, màu xám của chị Đỗ Thị Thanh Tr.

Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo Gi điều khiển xe Sirius về nhà trọ cất giấu, sau đó điều khiển xe Vision lên khu vực ngã tư V thuộc huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bán được 8.000.000đ, 02 điện thoại lấy trộm được bị cáo Gi bán cho người thanh niên đi đường tại khu vực ngã tư Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh được số tiền 1.000.000đ. Sau khi bán tài sản bị cáo Gi lấy tiền chơi game tại tiệm game của người tên T (không rõ lai lịch) tại khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

thua số tiền 11.200.000đ, bị cáo Gi sử dụng số tiền bán xe và bán điện thoại trả cho T hết 8.200.000đ, còn thiếu lại 3.000.000đ nên bị cáo Gi lấy xe Sirius Fi màu đen biển số 62L1-385.19 thế chấp cho T. Đến ngày 18/02/2020 bị cáo Gi kêu bị cáo Ph điều khiển xe Sirius biển số 62N1-061.95 mà bị cáo Gi lấy trộm ở huyện B lên thị trấn B để đổi lấy xe Sirius Fi, biển số 62L1-385.19 nhưng khi lấy xe thì T đã đổi biển số xe 62L1-385.19 thành biển số 71B2-353.79, bị cáo Gi nhận xe rồi giao lại cho bị cáo Ph và nói cho bị cáo Ph biết xe mô tô Sirius Fi là do trộm cắp mà có. Đến ngày 25/02/2020 bị cáo Gi và bị cáo Ph đang ở nhà trọ 89, tại ấp V, xã L, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo Gi kêu bị cáo Ph cầm xe Sirius Fi màu đen lấy tiền tiêu xài, bị cáo Ph cầm xe này cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th chủ nhà trọ 89 được số tiền 3.000.000đ và Ph đưa hết tiền cho bị cáo Gi để mua ma túy sử dụng chung.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Cầu Ngang đã bàn giao xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius Fi, màu đen, không gắn biển số, có số khung 1710GY073078, số máy E3T6E-110272 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Cần Đức, tỉnh Long An trao trả cho bị hại Đỗ Trọng Nh. Số tài sản còn lại không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cần Đức, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius Fi, biển số 62L1-385.19 trị giá 15.500.000đ; 01 xe Honda loại xe Vision biển số 62L1-560.79, trị giá 26.133.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y91C, trị giá 2.037.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiiestas Jumbo S2 trị giá 386.000đ; phục hồi 02 sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao 0379743167 và 0354896932 với giá trị là 50.000đ. Tổng tài sản thiệt hại của anh Đỗ Trọng Nh và chị Đỗ Thị Thanh Tr là 44.106.000đ.

Trên địa bàn huyện T, tỉnh Long An, bị cáo Gi và bị cáo Ph cùng thực hiện:

Khoảng 01 giờ ngày 20/02/2020, bị cáo Ph điều khiển xe Sirius Fi màu đen gắn biển số 71B2-353.79 (xe này bị cáo lấy trộm tại huyện C, tỉnh Long An, đã thu hồi được và trao trả cho bị hại Đỗ Trọng Nh) chở bị cáo Gi đến khu vực ấp 1, xã Qu, huyện T, bị cáo Gi đột nhập vào nhà anh Huỳnh Thanh V lấy trộm được tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đỏ, biển số 62H1-129.75, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S 2019; 03 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 50 tờ vé số đài Tây Ninh, An Giang và Bình Thuận, xổ ngày 20/02/2020 (khi có kết quả xổ số bị cáo Gi dò không trúng nên ném bỏ) và tiền Việt Nam 235.000đ.

Cơ quan điều tra thu hồi được xe mô tô Future, biển số 62H1-129.75 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 trao trả cho anh Huỳnh Thanh V.

Ngoài ra anh Huỳnh Thanh V trình bày còn mất thêm tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 03 chỉ và 02 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 1,6 chỉ nhưng bị cáo Gi không thừa nhận nên không có cơ sở buộc bị cáo Gi lấy trộm tài sản này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Trụ, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại Future, màu đỏ biển số 62H1-129.75, trị giá 21.000.000đ; 01 điện thoại di động

hiệu OPPO A5s trị giá 2.632.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 trị giá 1.500.000đ; 03 cái điện thoại di động nhãn hiệu Nokia trị giá 450.000đ. Tổng tài sản định giá là 25.582.000đ. Tổng tài sản thiệt hại tại nhà anh Huỳnh Thanh V là 26.317.000đ.

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2019 đến ngày 25/02/2020, bị cáo Nguyễn Thanh Gi và bị cáo La Thanh Ph đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng tài sản bị thiệt hại là 353.656.032đ.

Ngoài ra, một mình bị cáo Nguyễn Thanh Gi còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với tổng tài sản bị thiệt hại là 97.809.000đ.

Như vậy, tổng số tài sản trộm cắp mà bị cáo Nguyễn Thanh Gi phải chịu trách nhiệm hình sự là 451.465.032đ (Bốn trăm năm mươi một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm ba mươi hai đồng). Tổng số tài sản trộm cắp mà bị cáo La Thanh Ph phải chịu trách nhiệm hình sự là 353.656.032đ (Ba trăm năm mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm ba mươi hai đồng).

Bị cáo La Thanh Ph còn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius Fi, biển số 62L1-385.19 trị giá 15.500.000đ, xe này bị cáo Giàu lấy trộm của anh Đỗ Trọng Nh vào ngày 17/02/2020, bị cáo Ph biết rõ là xe do trộm cắp mà có nhưng vẫn đem đi cầm cho Huỳnh Thị Ngọc Th với số tiền 3.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra còn quản lý gồm:

- Tiền Việt Nam 3.183.000đ (Ba triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng)
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng đen, đã qua sử dụng và 01 biên nhận số 148 ngày 12/02/2020, ghi người nhận anh Gi.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng và 01 biên nhận số 210 ngày 17/02/2020, ghi người nhận anh Gi.
- 01 (một) cây kiềm bằng kim loại dài 16cm, nhãn hiệu GOOD MAN, có cán bọc bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, lưỡi kiềm dài 06 cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) biên nhận của cơ sở dịch vụ cầm đồ và ký gửi Bảo Kỳ, ghi ngày 21 tháng 12 năm 2019.
- 03 (ba) tờ biên nhận của cửa hàng điện thoại di động Bảo Ngọc có số thứ tự lần lượt là 148, 210 và 245.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố Nguyễn Thanh Gi và La Thanh Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và La Thanh Ph về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau:

- *Bị cáo Nguyễn Thanh Gi khai nhận:* Do muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên bị cáo rủ bị cáo Ph thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của

người khác, được bị cáo Ph đồng ý và bị cáo Ph là người điều khiển xe chở bị cáo tìm nơi trộm cắp như yêu cầu của bị cáo và bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, thực hiện xong thì bị cáo điện thoại cho bị cáo Ph đến rước về như đã bàn bạc trước. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện tất cả hành vi trộm cắp như nội dung cáo trạng nêu là đúng và xác định trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2019 đến ngày 25/02/2020, bị cáo cùng bị cáo La Thanh Ph đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với tổng tài sản thiệt hại là 353.656.032đ, cụ thể:

+ Trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo cùng bị cáo Ph đã thực hiện 10 vụ trộm cắp, với tổng tài sản thiệt hại là 245.756.052đ.

+ Trên địa bàn huyện Ch, tỉnh Trà Vinh bị cáo cùng bị cáo Ph đã thực hiện 10 vụ, với tổng tài sản thiệt hại là 64.485.980đ.

+ Trên địa bàn thị xã D, tỉnh Trà Vinh bị cáo cùng bị cáo Ph đã thực hiện 02 vụ, với tổng tài sản thiệt hại là 17.097.000đ.

+ Trên địa bàn huyện T, tỉnh Long An bị cáo cùng bị cáo Ph đã thực hiện 01 vụ, với tổng tài sản thiệt hại là 26.317.000đ.

Ngoài ra, riêng bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng tài sản bị thiệt hại là 97.809.000đ. Cụ thể:

+ Trên địa bàn thị xã D, tỉnh Trà Vinh bị cáo đã thực hiện 01 vụ vào ngày 27/11/2019, với tài sản thiệt hại là 23.533.000đ.

+ Trên địa bàn huyện C bị cáo đã thực hiện 01 vụ vào ngày 14/01/2020, với tài sản thiệt hại là 10.120.000đ.

+ Trên địa bàn huyện B, tỉnh Long An bị cáo đã thực hiện 01 vụ vào ngày 06/02/2020, với tài sản thiệt hại là 20.050.000đ.

+ Trên địa bàn huyện C, tỉnh Long An bị cáo đã thực hiện 01 vụ vào ngày 17/02/2020, với tài sản thiệt hại là 44.106.000đ.

Tổng số lần bị cáo đã thực hiện là 27 vụ trộm cắp, tổng thiệt hại là 451.465.032đ.

- *Bị cáo La Thanh Ph khai nhận:* Do muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên nghe theo lời của bị cáo Gi rủ rê, bị cáo đồng ý chở bị cáo Gi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác như lời bị cáo Gi trình bày là đúng và các lần cùng bị cáo Gi thực hiện như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu nên bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2019 đến ngày 25/02/2020, bị cáo cùng bị cáo Nguyễn Thanh Gi đã thực hiện 23 vụ trộm cắp tài sản của người khác như bị cáo Gi khai, với tổng tài sản thiệt hại là 353.656.032đ.

Ngoài ra bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius Fi, biển số 62L1-385.19 trị giá 15.500.000đ, xe này bị cáo Gi lấy trộm của anh Đỗ Trọng Nh ở C vào ngày 17/02/2020, bị cáo biết rõ là xe do bị cáo Gi trộm cắp mà có nhưng bị cáo đem đi cầm cho chị Huỳnh Thị Ngọc Th với số tiền 3.000.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo cùng khai nhận: Là thống nhất các bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự đối với các tài sản mà bị cáo đã trộm. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai

ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng và thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bị hại Nguyễn Quốc S trình bày: Tài sản bị mất do các bị cáo thừa nhận lấy trộm và đã xác định tổng tài sản bị thiệt hại là 56.055.000đ. Nay anh S yêu cầu bị cáo Gi bồi thường thiệt hại số tiền trên theo thỏa thuận của các bị cáo; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Thanh C trình bày: Tài sản bị mất do các bị cáo thừa nhận lấy trộm và đã xác định tổng tài sản bị thiệt hại là 9.120.000đ. Nay anh C đồng ý để bị cáo Gi bồi thường số tiền trên theo thỏa thuận của các bị cáo; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Lê Thị Bích Th, chị Th đại diện cho anh Lê Văn Nh trình bày: Tài sản bị mất do các bị cáo thừa nhận lấy trộm và đã xác định tổng tài sản bị thiệt hại là 23.533.000đ. Nay chị Th đồng ý yêu cầu bị cáo Gi bồi thường số tiền trên theo thỏa thuận của các bị cáo; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Ngọc Á, đồng thời bà Á đại diện cho ông Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Anh Th trình bày: Các bị cáo thừa nhận trộm tài sản của gia đình bà, tài sản thiệt hại chung, số tiền 15.560.000đ, trong đó của vợ chồng bà và ông V là 12.460.000đ, của chị Th là 3.100.000đ. Nay bà Á yêu cầu bị cáo Gi phải bồi thường thiệt hại tài sản chung là 15.560.000đ như thỏa thuận của các bị cáo; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Ngọc Y, chị Y đại diện cho anh Nguyễn Văn Vũ Ph trình bày: Tài sản bị mất do các bị cáo thừa nhận lấy trộm và đã xác định tổng thiệt hại là 920.000đ. Nay chị Y yêu cầu bị cáo Ph bồi thường số tiền trên cho chị và anh Ph như thỏa thuận của các bị cáo; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Thành C, anh C đại diện cho Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Tài sản do các bị cáo thừa nhận lấy trộm, với tổng tài sản bị thiệt hại là 19.300.000đ. Tại phiên tòa anh chỉ yêu cầu bị cáo Ph bồi thường số tiền 15.000.000đ cho anh và chị H; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Lê Văn Tr trình bày: Tài sản bị mất là của vợ chồng, anh và chị Huỳnh Thị Bích L do các bị cáo thừa nhận lấy trộm và đã xác định thiệt hại là 7.940.000đ. Nay anh Tr đồng ý để bị cáo Ph bồi thường số tiền trên cho anh và chị Huỳnh Thị Bích L theo thỏa thuận; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Đối với chị Huỳnh Thị Bích L vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Tại biên bản ghi lời khai, chị L khai tài sản bị mất là của vợ chồng, tổng thiệt hại là 7.940.000đ nên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này cho chị và anh Tr; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Đối với anh Võ Hoàng Th vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Tại biên bản ghi lời khai và đơn yêu cầu anh Th xác định tài sản bị mất trộm với tổng thiệt hại là 13.000.000đ nên yêu cầu các bị cáo thỏa thuận bồi thường số tiền này cho anh; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Phan Thị Bé M, bà M đại diện cho ông Dương Văn Th và anh Dương Tấn B vắng mặt. Có đơn xin vắng mặt. Tại biên bản ghi lời khai và đơn yêu cầu bà xác định tài sản bị mất trộm với tổng thiệt hại chung là 22.939.980đ, trong đó, số tiền của bà và ông Th là 700.000đ, số tiền của con bà Dương Tấn B là 22.239.980đ nên bà M yêu cầu bị cáo Gi bồi thường số tiền trên; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Đối với bị hại Đỗ Trọng Nh vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Tại biên bản ghi lời khai, anh Nh yêu cầu bị cáo Gi bồi thường thiệt hại tài sản số tiền là 2.037.000đ và về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo pháp luật.

- Đối với bị hại Đỗ Thị Thanh Tr vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Tại biên bản ghi lời khai, chị Tr yêu cầu bị cáo Gi bồi thường thiệt hại tài sản số tiền là 26.133.000đ và về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo pháp luật.

- Đối với các bị hại gồm Huỳnh Thanh V, Đặng Thị M, Dương Thị Ch, Trần Thị Mai L, Nguyễn Thanh Đ, Hậu Thị H, Lâm Văn D, Nguyễn Văn Đ, Thạch Thị Hoàng Th, Tô Ngọc X, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Văn X, Hồ Thị Trúc H, Nguyễn Văn Tr, Huỳnh Thị Thu Th, Huỳnh Kim L, Lê Thị Hoàng O, Nguyễn Hoàng Ph, Trần Văn S, Hồng T, Nguyễn Võ Nhật H do chị Võ Thị Lê Q làm đại diện, Võ Thành Tr, Dương Thị Cẩm Gi, Võ Thị D, Tô Trí T, Tô Đức Tr, Trần Văn T, Trần Thị Tú Th, Trần Hoài , Huỳnh Văn N, Nguyễn Thanh Ng, Trần Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh T, Trần Hoàng N, Trần Anh Ph, Lâm Thị H, Tiêu Thị Hồng Th đều vắng mặt, có đơn xin vắng mặt nên không có lời trình bày. Tuy nhiên, các bị hại có đơn không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thanh B, Nguyễn Thị Ngọc Th vắng mặt, có đơn xin vắng mặt nên không có lời trình bày. Tại biên bản ghi lời khai và đơn yêu cầu chị Th yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản số tiền là 12.000.000đ và anh B có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản số tiền là 4.500.000đ

Tại phiên tòa bị cáo Gi và bị cáo Ph thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền theo yêu cầu của các bị hại, cụ thể: Bị cáo Gi thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh C, Phan Thị Bé M, Dương Văn Th, Dương Tấn B, Lê Thị Bích Th, Lê Văn Nh, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Anh Th, Đỗ Trọng Nh, Đỗ Thị Thanh T. Bị cáo Ph thỏa thuận bồi thường cho Võ Hoàng Th, Lê Văn Tr, Huỳnh Thị Bích L, Nguyễn Ngọc Y, Nguyễn Văn Vũ Ph, Nguyễn Thành C, Nguyễn Thị Ngọc H.

Bị cáo Gi thỏa thuận bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh B số tiền 4.500.000đ, Nguyễn Thị Ngọc Th số tiền 6.000.000đ; bị cáo Ph bồi thường cho chị Th số tiền 6.000.000đ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang quyết định giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Gi và bị cáo La Thanh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo La Thanh Ph phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Gi từ 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo La Thanh Ph từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo La Thanh Ph từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, xử phạt bị cáo La Thanh Ph.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Đề nghị áp dụng Điều 584, 587 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo. Bị cáo Gi bồi thường cho Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh C, Phan Thị Bé M, Dương Văn Th, Dương Tấn B, Lê Thị Bích Th, Lê Văn Nh, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Anh Th, Đỗ Trọng Nh, Đỗ Thị Thanh Tr, Lê Thanh B, Nguyễn Thị Ngọc Th, với tổng số tiền 165.877.980đ. Bị cáo Ph bồi thường cho Võ Hoàng Th, Lê Văn Tr, Huỳnh Thị Bích L, Nguyễn Ngọc Y, Nguyễn Văn Vũ Ph, Nguyễn Thành C, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc Th, với tổng số tiền 42.860.000đ.

Đối với một số bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm tiền Việt Nam 183.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm 01 (một) cây kiếm bằng kim loại dài 16cm, nhãn hiệu GOOD MAN, có cán bọc bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, lưỡi kiếm dài 06 cm, đã qua sử dụng; 01 biên nhận số 148 ngày 12/02/2020, ghi người nhận anh Gi; 01 (một) biên nhận số 210 ngày 17/02/2020, ghi người nhận anh Gi; 01 (một) biên nhận của cơ sở dịch vụ cầm đồ và ký gửi Bảo Kỳ, ghi ngày 21 tháng 12 năm 2019; 03 (ba) tờ biên nhận của cửa hàng điện thoại di động Bảo Ngọc có số thứ tự lần lượt là 148, 210 và 245 không còn giá trị sử dụng. Đối với số tiền 3.000.000đ đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Gi.

Đồng thời đề nghị xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thanh Gi và La Thanh Ph nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại là có tội, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình gây ra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do nhưng quá trình điều tra những người này có lời khai rõ ràng nên việc vắng mặt của họ là không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị triệu tập thêm ai. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh Gi và bị cáo La Thanh Ph khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2019 đến ngày 25/02/2020, bị cáo Gi cùng với bị cáo Ph đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với tổng tài sản bị thiệt hại là 353.656.032đ. Cụ thể:

+ Trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh các bị cáo đã thực hiện 10 vụ, với tổng tài sản bị thiệt hại là 245.756.052đ.

+ Trên địa bàn huyện Ch, tỉnh Trà Vinh các bị cáo đã thực hiện 10 vụ, với tổng tài sản bị thiệt hại là 64.485.980đ;

+ Trên địa bàn thị xã D, tỉnh Trà Vinh các bị cáo đã thực hiện 02 vụ, với tổng tài sản bị thiệt hại là 17.097.000đ;

+ Trên địa bàn huyện T, tỉnh Long An các bị cáo đã thực hiện 01 vụ, với tổng tài sản bị thiệt hại là 26.317.000đ.

Ngoài ra, riêng bị cáo Nguyễn Thanh Gi còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với tổng tài sản bị thiệt hại là 97.809.000đ. Cụ thể:

+ Trên địa bàn thị xã D, tỉnh Trà Vinh bị cáo đã thực hiện 01 vụ, vào ngày 27/11/2019, với tài sản bị thiệt hại là 23.533.000đ.

+ Trên địa bàn huyện C bị cáo đã thực hiện 01 vụ, vào ngày 14/01/2020, với tài sản bị thiệt hại là 10.120.000đ.

+ Trên địa bàn huyện B, tỉnh Long An bị cáo đã thực hiện 01 vụ, vào ngày 06/02/2020 với tài sản bị thiệt hại là 20.050.000đ.

+ Trên địa bàn huyện C, tỉnh Long An bị cáo đã thực hiện 01 vụ vào ngày 17/02/2020 với tài sản bị thiệt hại là 44.106.000đ.

Tổng số lần bị cáo Nguyễn Thanh Gi đã thực hiện là 27 vụ trộm cắp tài sản, với tổng tài sản bị thiệt hại là 451.465.032đ; bị cáo La Thanh Ph đã thực hiện 23 vụ trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Gi, với tổng tài sản bị thiệt hại là 353.656.032đ nên các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại đã gây ra.

Ngoài ra, bị cáo La Thanh Ph thừa nhận thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius Fi, biển số 62L1-385.19, trị giá 15.500.000đ, xe này bị cáo Gi lấy trộm của anh Đỗ Trọng Nh vào ngày 17/02/2020, bị cáo Ph biết rõ là xe do trộm cắp mà có, bị cáo không báo cơ quan có thẩm quyền biết mà nghe theo lời bị cáo Gi đem xe đi cầm cho chị Huỳnh Thị Ngọc Th, với số tiền 3.000.000đ.

- Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh Gi và bị cáo La Thanh Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo La Thanh Ph phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ nên mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình nhưng các bị cáo không làm được việc này, bị cáo Gi có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản, bị cáo Ph có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích nhưng các bị cáo không biết ăn năn, hối cải, khắc phục hành vi sai trái của mình, vì muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần của nhiều bị hại,

giá trị tài sản thiệt hại chung là 451.465.032đ, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện 27 vụ trộm cắp tài sản ở địa bàn 06 huyện trên phạm vi 02 tỉnh Trà Vinh và Long An với số tiền chiếm đoạt là rất lớn 451.465.032đ. Bản thân các bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo Gi có 04 tiền án, bị cáo Ph có 01 tiền án nhưng các bị cáo không biết ăn năn, hối cải, lao động chân chính mà tiếp tục phạm tội. Với 27 vụ trộm cắp tài sản gây thiệt hại với số tiền 451.465.032đ, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thanh Gi và bị cáo La Thanh Ph thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau, do đó cần phải đánh giá, tính chất, mức độ của từng bị cáo mới có một phán quyết đúng quy định pháp luật.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Gi biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện phạm tội đến cùng, bị cáo thực hiện 27 vụ trộm cắp tài sản, diễn ra trên địa bàn rộng, thực hiện hành vi lén lút giữa đêm khuya, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân, bị cáo lấy tài sản từ việc trộm cắp mà có để làm nguồn sống chính cho bản thân. Trong vụ án này bị cáo và bị cáo Ph phạm tội có tính chất đồng phạm, bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, lôi kéo bị cáo Ph cùng nhau thực hiện 23/27 vụ trộm cắp tài sản. Do đó, cần xử phạt bị cáo Gi một mức hình phạt tù nghiêm khắc, mục đích nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

- Đối với bị cáo La Thanh Ph biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng khi bị cáo Gi rủ rê, lôi kéo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không ngăn cản hoặc báo cơ quan có thẩm quyền biết mà đồng ý cùng với bị cáo Gi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 23/27 vụ, với số tiền 353.656.032đ.

Mặc khác, bị cáo biết rõ xe Sirius Fi, biển số 62L1-385.19 do bị cáo Gi trộm cắp mà có được, bị cáo Gi giao chiếc xe này cho bị cáo, bị cáo đồng ý nhận và đem cầm cho chị Huỳnh Thị Ngọc Th với số tiền 3.000.000đ nên hành vi của bị cáo đã phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện hành vi phạm hai tội, bị cáo có tiền án là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thanh Gi và bị cáo La Thanh Ph phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội nhiều lần và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh Gi thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Nguyễn Quốc S, số tiền 56.055.000đ, anh Nguyễn Thanh C, số tiền 9.120.000đ, bà Phan Thị Bé M, ông Dương Văn Th, số tiền 22.239.980đ, anh Dương Tấn B, số tiền 700.000đ, chị Lê Thị Hồng Th, Lê Văn Nh, số tiền 23.533.000đ, bà Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Văn V, số tiền 12.460.00đ, chị Nguyễn Thị Anh Th, số tiền 3.100.000đ, anh Đỗ Trọng Nh, số tiền 2.037.000đ, chị Đỗ Thị Thanh Tr, số tiền 26.133.000đ, chị Nguyễn Thị Ngọc Th, số tiền 6.000.000đ, anh Lê Thanh B, số tiền 4.500.000đ.

- Tại phiên tòa bị cáo La Thanh Ph thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, Nguyễn Văn Vũ Ph, số tiền 920.000đ, anh Nguyễn Thành C, Nguyễn Thị Ngọc H, số tiền 15.000.000đ, anh Võ Hoàng Th, số tiền 13.000.000đ, anh Lê Văn Tr, Huỳnh Thị Bích L, số tiền 7.940.000đ, chị Nguyễn Thị Ngọc Th, số tiền 6.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản giữa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với các bị cáo là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

- Đối với các bị hại gồm: Huỳnh Thanh V, Đặng Thị M, Dương Thị Ch, Trần Thị Mai L, Nguyễn Thanh Đ, Hầu Thị H, Lâm Văn D, Nguyễn Văn Đ, Thạch Thị Hoàng Th, Tô Ngọc X, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Văn X, Hồ Thị Trúc H, Nguyễn Văn Tr, Huỳnh Thị Thu Th, Huỳnh Kim L, Lê Thị Hoàng O, Nguyễn Hoàng Ph, Trần Văn S, Hồng T, Nguyễn Võ Nhật H do chị Võ Thị Lê Q làm đại diện, Võ Thành Tr, Dương Thị Cẩm Gi, Võ Thị D, Tô Trí Th, Tô Đức Tr, Trần Văn T, Trần Thị Tú Th, Trần Hoài N, Huỳnh Văn N, Nguyễn Thanh Ng, Trần Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh T, Trần Hoàng N, Trần Anh Ph, Lâm Thị H, Tiêu Thị Hồng Th, tại phiên tòa các bị hại đều vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại các biên bản ghi lời khai và đơn yêu cầu thể hiện các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa anh Huỳnh Thanh V vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai anh trình bày có mất trộm tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 03 chỉ và 02 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 1,6 chỉ, anh cho rằng bị cáo Gi lấy trộm số tài sản này. Quá trình điều tra bị cáo Gi không thừa nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát không có chứng cứ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tài sản này nên không truy tố và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền Việt Nam 183.000đ đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có được; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng. 02 chiếc điện thoại này bị cáo dùng tiền thu lợi bất chính đem cầm sử dụng nên Hội đồng quyết định tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) cây kiếm bằng kim loại dài 16cm, nhãn hiệu GOOD MAN, có cán bọc bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, lưỡi kiếm dài 06 cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) biên nhận số 148 ngày 12/02/2020, ghi người nhận anh Gi; 01 (một) biên nhận số 210 ngày 17/02/2020, ghi người nhận anh Gi; 01 (một) biên nhận của cơ sở dịch vụ cầm đồ và ký gửi Bảo Kỳ, ghi ngày 21/12/2019; 03 (ba) tờ biên nhận của cửa hàng điện thoại di động Bảo Ngọc có số thứ tự lần lượt là 148, 210 và 245. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu trữ vào hồ sơ vụ án để phục vụ cho công tác xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm theo quy định pháp luật.

+ Đối với số tiền 3.000.000đ của bị cáo Gi bị cơ quan điều tra thu giữ phục vụ điều tra vụ án, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Gi.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Gi và bị cáo La Thanh Ph phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Gi, La Thanh Ph, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí hình sự, dân sự sơ thẩm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh Gi và La Thanh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo La Thanh Ph phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Gi 12 (mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2020.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo La Thanh Ph 09 (chín) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo La Thanh Ph 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của nhiều tội.

Buộc bị cáo La Thanh Ph phải chấp hành hình phạt chung của tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Gi bồi thường thiệt hại tài sản cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

+ Anh Nguyễn Quốc S, số tiền 56.055.000 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

+ Anh Nguyễn Thanh C, số tiền 9.120.000 đồng (Chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Bà Phan Thị Bé M, ông Dương Văn Th, anh Dương Tấn B, số tiền 22.939.980 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn chín trăm tám mươi đồng). Trong đó, số tiền của bà M, ông Th là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), số tiền của anh B là 22.239.980 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn chín trăm tám mươi đồng).

+ Chị Lê Thị Hồng Th, anh Lê Văn Nh, số tiền 23.533.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Ngọc Á, ông Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị Anh Th, số tiền 15.560.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó, số tiền của bà Á, ông V là 12.460.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền của chị Th là 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

+ Anh Đỗ Trọng Nh, số tiền 2.037.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

+ Chị Đỗ Thị Thanh Tr, số tiền 26.133.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

+ Anh Lê Thanh B, số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo La Thanh Ph bồi thường thiệt hại tài sản cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, anh Nguyễn Văn Vũ Ph, số tiền 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Anh Nguyễn Thành C, chị Nguyễn Thị Ngọc H, số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

+ Anh Võ Hoàng Th, số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

+ Anh Lê Văn Tr, chị Huỳnh Thị Bích L, số tiền 7.940.000 đồng (Bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

+ Tiền Việt Nam 183.000 đồng (Một trăm tám mươi ba nghìn đồng).

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng đen, đã qua sử dụng.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một cây kiếm bằng kim loại dài 16cm, nhãn hiệu GOOD MAN, có cán bọc bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, lưỡi kiếm dài 06 cm, đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu lưu trữ vào hồ sơ vụ án gồm các vật chứng sau đây:

+ 01 biên nhận số 148 ngày 12/02/2020, ghi người nhận anh Giàu.

+ 01 biên nhận số 210 ngày 17/02/2020, ghi người nhận anh Giàu.

+ 01 (một) biên nhận của cơ sở dịch vụ cầm đồ và ký gửi Bảo Kỳ, ghi ngày 21 tháng 12 năm 2019.

+ 03 (ba) tờ biên nhận của cửa hàng điện thoại di động Bảo Ngọc có số thứ tự lần lượt là 148, 210 và 245.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Gi, số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Gi và bị cáo La Thanh Ph mỗi bị cáo phải nộp

200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Gi phải nộp 8.293.899 đồng (Tám triệu hai trăm chín mươi ba nghìn tám trăm chín mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Buộc bị cáo La Thanh Ph phải nộp 2.143.000 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo, bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa